TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2023/HS-ST Ngày: 20 - 4 - 2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc M, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1974; tại quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: số 54/10, khóm Mỹ P, phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: tổ 12, khóm T, phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán tạp hóa; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ nhất sinh năm 2007; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là người thứ nhất.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 7 thì nghỉ học.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cư trú: số 43/28, khóm T, phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang;

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cư trú: số 47/6A, khóm T, phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang;

- Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1949 (vắng mặt);

Cư trú: số 35/6, khóm T, phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang;

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Cư trú: Khu nhà đại đoàn kết, khóm T, phường Mỹ Q, thành phố X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2022, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an phường Mỹ Q, thành phố X đến tiệm tạp hóa Hồng Ngọt ở Tổ 12, khóm T, phường Mỹ Q phát hiện Phạm Ngọc M đang ghi phơi đề nên lực lượng Công an đã lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 02 tờ phơi số đề ngày 25 tháng 3 năm 2022.

- 27 tờ lai số đề (bản sao từ giấy than) ngày 25 tháng 3 năm 2022.

- 01 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ, 01 tờ giấy than, 02 điện thoại di động hiệu Oppo A12, Samsung Galaxy A03s và 20.338.000 đồng.

Kết luận giám định số 58/KL-KTHS (TL-GT) ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Chữ viết và chữ số trên 29 tài liệu cần giám định (ký hiệu TLCGĐ: A1 đến A29) so với chữ viết và chữ số Phạm Ngọc M trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu TLMSS: M1 đến M30) do cùng một người viết ra.

Kết luận giám định số 356/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Oppo A12 có số IMEI 1: 866109041263411 và số IMEI 2: 866109041263403 và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s có số IMEI 1: 357774831410120 và số IMEI 2: 359673481410125 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Đối chiếu các tin nhắn Telegram trong điện thoại di động hiệu Oppo A12 của M xác định ngày 26 tháng 12 năm 2021 M đã bán số đề cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số kiến thiết khu vực miền Nam gồm các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Kiên Giang, Tiền Giang, thành phố Đà Lạt với số tiền đánh bạc là 12.175.000 đồng, trong đó tiền bán số đề là 6.6935.000 đồng, tiền trúng số đề là 5.240.000 đồng; của khu vực miền Trung gồm các công ty xổ số kiến thiết Kon Tum, Khánh Hoà với số tiền đánh bạc là 6.750.000 đồng, trong đó tiền bán số đề 2.830.000 đồng, tiền trúng số đề là 3.920.000 đồng; của Công ty xổ số kiến thiết Thủ đô (khu vực miền Bắc) với số tiền đánh bạc là 6.867.000 đồng, trong đó tiền bán số đề là 4.707.000 đồng, tiền trúng số đề là 2.160.000 đồng.

Đối chiếu các tờ lai, tờ phơi xác định ngày 25 tháng 3 năm 2022 M đã bán số đề cho Trần Thị Thúy H1, Nguyễn Văn Th và nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với số tiền 7.319.000 đồng, của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh với số tiền 2.438.000 đồng, của Công ty xổ số kiến thiết Bình Dương (Sông Bé) với số tiền 2.517.000 đồng, tổng cộng 12.274.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc M khai nhận: M đã bán số đề tại tiệm tạp hóa Hồng Ngọt của M hoặc qua tin nhắn Zalo, Telegram từ khoảng cuối tháng 12 năm 2021 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. M đã bán cho Trần Thị Thúy H1, Nguyễn Văn Th và những người không rõ họ tên, địa chỉ. Khi có người mua số đề thì M ghi vào tờ lai số đề và số tiền mua đề, bên dưới có tờ giấy than. Sau đó, M đưa cho người mua tờ lai chính, giữ lại lai sao từ giấy than đối chiếu được thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết. Hằng ngày, M bán số đề từ khoảng 13 giờ đến 15 giờ 30 phút thì tổng hợp vào phơi đề. Sau đó M dùng điện thoại di động chụp phơi đề và gửi qua tài khoản Zalo "Su" để hưởng tiền hoa hồng. Mỗi ngày, M bán số đề với số tiền khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, hưởng tiền hoa hồng khoảng từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Khoảng 12 giờ đến 13 giờ hôm sau, thì có người đàn ông tên Bằng (chưa rõ họ, địa chỉ) đến tiệm tạp hóa Hồng Ngọt gặp M để giao tiền cho M nếu thắng hoặc nhận tiền của M nếu thua để trả cho người mua số đề. Trong 20.338.000 đồng bị thu giữ có 9.600.000 đồng là tiền đánh bạc hằng ngày 24 tháng 3 năm 2022; 9.788.000 đồng là tiền đánh bạc ngày 25 tháng 3 năm 2022, còn 1.000.000 đồng tiền bán tạp hoá.

Lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị C trình bày: khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2022, Chiến đến tiệm tạp hóa Hồng Ngọt của M để mua số đề nhưng chưa kịp mua thì thấy Công an đến kiểm tra nên Chiến bỏ chạy.

- Trần Thị Thúy H1 trình bày: khoảng 15 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2022, H1 nhắn tin qua Zalo mua số đề của M dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương (Sông Bé) với tổng số tiền 570.000 đồng. Trước đó có lần H1 đến tiệm tạp hóa Hồng Ngọt mua số đề của M nhưng không nhớ thời gian và số tiền mua đề.

- Nguyễn Văn Th trình bày: khoảng 14 giờ 40 phút ngày 25 tháng 3 năm 2022, Th nhắn tin qua Zalo mua số đề của M dựa trên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương (Sông Bé) với tổng số tiền 480.000 đồng. Trước đó, Th đã mua số đề của M khoảng 03 đến 04 lần nhưng không nhớ số đề và số tiền mua đề.

- Phạm Văn Kh trình bày: ngày 15 tháng 3 năm 2022, Kh nhắn tin qua Zalo mua số đề của M dựa tên kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu với số tiền 300.000 đồng, không trúng đề.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSLX-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Ngọc M về tội "Đánh bạc", và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Tịch thu, tiêu hủy: vật chứng không còn giá trị sử dụng là 01 cây viết mực xanh, 01 cây viết mực đỏ, 01 tờ giấy than.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 19.338.000 đồng tiền thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12.

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s và số tiền 1.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo giao nộp 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính (đã nộp 10.000.000 đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài, bị cáo đã ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022, Phạm Ngọc M đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết khu vực miền Bắc; khu vực miền Trung của các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Kom Tum, Khánh Hòa; khu vực miền Nam của các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương, Kiên Giang, Tiền Giang, thành phố Đà Lạt với số tiền mỗi lần đánh bạc là 6.750.000 đồng và 12.274.000 đồng nhằm mục đích thu lợi. Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài, chi tiêu sinh hoạt gia đình, nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc bán số đề cho các con bạc. Trong khi đó cờ bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân khiến nhiều gia đình tan vỡ, làm phát sinh tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính; là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già; bị cáo có nhân thân tốt, được người dân địa phương nơi cư trú đề nghị giảm hình phạt. Vì vậy, cần xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo thực hiện việc bán số đề trong nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự; tuy phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ

ràng; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe.

[4] Đối với Trần Thị Thúy H1, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn Kh có hành vi mua số đề là vi phạm pháp luật nhưng H2, Th, Kh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X không truy cứu trách nhiệm hình sự những người này về hành vi đánh bạc là có căn cứ. Su, Bằng chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội; trả lại cho bị cáo tài sản không liên quan đến tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố Phạm Ngọc M phạm tội "Đánh bạc";

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 4 năm 2023) về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Phạm Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Ngọc M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Mỹ Q, thành phố X, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Ngọc M.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc M giao nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước; bị cáo Phạm Ngọc M đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu số 0001076 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang; bị cáo Phạm Ngọc M còn phải nộp tiếp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây viết mực xanh, 01 (một) cây viết mực đỏ, 01 (một) tờ giấy than;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12; số tiền 19.338.000 đồng (mười chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s và 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14 tháng 3 năm 2023 đơn vị trả tiền: Công an thành phố X, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang).

3. Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Phạm Ngọc M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ Công an tp. X (1);
- CQTHAHS Công an tp. X (1);
- CQĐT Công an tp. X (1);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- UBND p. Mỹ Q, tp. X (1);
- Công an p. Mỹ Q, tp. X (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (4);
- Bộ phận THA Tòa án (6);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn | **Phạm Ngọc Nguyên** | **Nguyễn Thùy Giang**